TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 620/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/6/2019.
V/v "Tranh chấp xác định cha mẹ cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Nhung

2/ Ông Nguyễn Văn Long

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Ông Cao Hoàng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp xác định cha mẹ cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2183/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Ông Lý Văn L, sinh năm 1944.

2. Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1956.

Cùng địa chỉ: G CA USA.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị B, sinh năm 1946. (Văn bản uỷ quyền số 006778 quyển số 04/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/4/2019 tại Phòng Công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ: đường G, phường L, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lý Trung Ng, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Đường C, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đều có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 27/12/2018 và bản tự khai ngày 10/4/2019 nguyên đơn Ông Lý Văn L và bà Huỳnh Thị M trình bày:

Vào trung tuần tháng 11 năm 1983, bà Lý Thị Đcó nhận nuôi một đứa bé trai hơn 10 ngày tuổi tại chợ L thuộc Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh của một người phụ nữ không rõ họ tên và địa chỉ cư trú (chỉ biết người phụ nữ này từ vùng kinh tế mới trở về). Sau đó, bà Lý Thị Đ giao đứa bé trai này cho vợ chồng ông bà nuôi dưỡng. Năm 1989, Ủy ban nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh phát động làm giấy khai sinh trễ hạn cho trẻ chưa có giấy khai sinh nên ông bà đến phòng Tư pháp của Quận F để làm giấy khai sinh cho đứa trẻ và đặt tên là Lý Trung Ng. Và ông bà đã nuôi dưỡng Lý Trung Ng từ khi được bà Lý Thị Đ mang về cho đến nay. Nay Lý Trung Ng đã lớn, có nghề nghiệp ổn định nên ông bà cho Nghĩa biết rõ về nguồn gốc của mình. Nay ông bà yêu cầu Tòa án xác định ông bà không phải là cha mẹ ruột của ông Lý Trung Ng.

Bị đơn ông Lý Trung Ng trình bày: Ông được Ông Lý Văn L và bà Huỳnh Thị M nhận nuôi khi ông còn là một đứa bé trai hơn 10 ngày tuổi tại chợ L thuộc Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh của một người phụ nữ không rõ họ tên và địa chỉ cư trú (chỉ biết người phụ nữ này từ vùng kinh tế mới trở về). Sau đó, bà Lý Thị Đ giao đứa bé trai này cho Ông Lý Văn L và bà Huỳnh Thị M nuôi dưỡng. Năm 1989, Ủy ban nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh phát động làm giấy khai sinh trễ hạn cho trẻ chưa có giấy khai sinh nên Ông Lý Văn L và bà Huỳnh Thị M đến phòng Tư pháp của Quận F để làm giấy khai sinh cho đứa trẻ và đặt tên là Lý Trung Ng. Ông được cha L mẹ M chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho ăn học từ nhỏ cho đến nay. Nay ông đã được ông L bà M cho biết rõ về nhân thân của mình và ông muốn có điều kiện để đi tìm về lại nguồn gốc của mình. Ông yêu cầu Tòa án tiến hành các thủ tục xét nghiệm ADN để xác định ông có phải là con ruột của ông bà Lý Văn L và bà Huỳnh Thi Mhay không.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 10/4/2019, nguyên đơn Ông Lý Văn L và bà Huỳnh Thị M có đơn xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử và suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án lý do bận công việc.

Ngày 10/4/2019, bị đơn ông Lý Trung Ng có đơn xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử và suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án do ông bận công việc.

Ngày 15/5/2019, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt trong ngày xét xử vụ án do bận công việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Đây là vụ việc dân sự về xác định không có quan hệ cha con, nguyên đơn Ông Lý Văn L, bà Huỳnh Thị M cư trú ở nước ngoài nên căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố

tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, vấn đề thu thập chứng cứ đúng pháp luật.

- Các thông báo thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tống đạt cho đương sự theo đúng quy định pháp luật.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đương sự Ông Lý Văn L, bà Huỳnh Thị M, ông Lý Trung Ng có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định pháp luật.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án

Căn cứ Kết luận giám định của Viện Khoa học hình sự Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 04/5/2019 số 2046/C09B kết luận như sau: Ông Lý Văn L và bà Huỳnh Thị M không có quan hệ huyết thống với ông Lý Trung Ng. Xét thấy, ông Lý Trung Ng cũng đồng ý với yêu cầu xác định không có quan hệ cha con của ông L bà M. Hơn nữa, căn cứ khoản 2 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Người được nhận là cha, mẹ của một người có thể yêu cầu Tòa án xác định người đó không phải con mình". Do vậy, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ông Lý Văn L và bà Huỳnh Thị M xác định ông L bà M không phải là cha mẹ ruột của ông Lý Trung Ng.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Căn cứ Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 8 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Xác định Ông Lý Văn L và bà Huỳnh Thị M không phải là cha mẹ ruột của ông Lý Trung Ng.

Về án phí: ông L bà M tự nguyện chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét Ông Lý Văn L, bà Huỳnh Thị M, ông Lý Trung Ng và Bà Trần Thị B đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Ông Lý Văn L, bà Huỳnh Thị M, ông Lý Trung Ng và Bà Trần Thị B theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc tranh chấp về xác định không có quan hệ cha mẹ con ruột, Ông Lý Văn L và bà Huỳnh Thị M cư trú tại nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu xác nhận không có quan hệ cha mẹ con ruột của Ông Lý Văn L và bà Huỳnh Thị M, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Giấy khai sinh số 286, quyển số 2/89 ngày 13/9/1989 của Ủy ban dân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Lý Trung Ng có cha là Ông Lý Văn L và mẹ là bà Huỳnh Thị M

Tại đơn khởi kiện ngày 27/12/2018 và bản tự khai ngày 10/4/2019 của Ông Lý Văn L và bà Huỳnh Thị M đều thừa nhận ông Lý Trung Ng không phải là con ruột của mình và cả hai đều yêu cầu Tòa án tiến hành thủ tục giám định ADN giữa vợ chồng ông bà và ông Nghĩa để có cơ sở khoa học xác định có hay không mối quan hệ huyết thống giữa Ông Lý Văn L, bà Huỳnh Thị M và ông Lý Trung Ng. Ông Lý Trung Ng được ông L và bà M nuôi từ năm 1983 đến nay cũng đồng ý Tòa án tiến hành giám định để xác minh mối quan hệ huyết thống giữa ông L, bà M và ông. Tại Kết luận giám định số 2046/C09B ngày 04/5/2019 của Viện Khoa học hình sự Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an kết luận: Ông Lý Văn L và bà Huỳnh Thị M không có quan hệ huyết thống với anh Lý Trung Ng. Như vậy đã có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xác định Ông Lý Văn L và bà Huỳnh Thị M không phải là cha mẹ ruột của ông Lý Trung Ng như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý Văn L và bà Huỳnh Thị M tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 88; Điều 89; Khoản 2 Điều 101, Khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ông Lý Văn L và bà Huỳnh Thị M.

Xác định Ông Lý Văn L, sinh ngày 10/4/1944 và bà Huỳnh Thị M, sinh ngày 01/01/1956 không phải là cha mẹ ruột của ông Lý Trung Ng, sinh ngày 26/10/1983 (Người mà Ông Lý Văn L và bà Huỳnh Thị M nhận nuôi như con ruột từ năm 1983).

Ông Lý Trung Ng được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng để điều chỉnh lại giấy khai sinh cho mình.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý Văn L và bà Huỳnh Thị M tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng được cấn trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0046002 ngày 11/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lý Văn L và bà Huỳnh Thị M đã nộp đủ án phí.

3. Án xử sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nhung **Nguyễn Văn Long** **Lê Phan Thị Minh Nguyệt**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- UBND TP. HCM;
- UBND Quận F, TP.HCM
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 45 phút ngày 11 tháng 6 năm 2019

Tại trụ sở Toa an nhan dan Thanh phog Hof Chs Minh, sog 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thanh phog Hof Chs Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Nhung.

2/ Ông Nguyễn Văn Long

Tieg hanh nghxan vụ án dân sự thụ lý số 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp xác định quan hệ cha mẹ cho con" giữa:

Nguyên đơn: 1. Ông Lý Văn L, sinh năm 1944.

2. Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1956.

Cùng địa chỉ: G CA USA.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị B, sinh năm 1946. (Văn bản uỷ quyền số 006778 quyển số 04/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/4/2019 tại Phòng Công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ: đường G, phường L, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lý Trung Ng, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Đường C, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đều có đơn xin vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã dược xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Biểu quyết : 3/3 các vấn đề sau:

Căn cứ Điều 28, Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố Căn cứ Điều 28, Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 88; Điều 89; Khoản 2 Điều 101, Khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ông Lý Văn L và bà Huỳnh Thị M.

Xác định Ông Lý Văn L, sinh ngày 10/4/1944 và bà Huỳnh Thị M, sinh ngày 01/01/1956 không phải là cha mẹ ruột của ông Lý Trung Ng, sinh ngày 26/10/1983 (Người mà Ông Lý Văn L và bà Huỳnh Thị M nhận nuôi như con ruột từ năm 1983).

Ông Lý Trung Ng được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng để điều chỉnh lại giấy khai sinh cho mình.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý Trung Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Hoàn trả cho Ông Lý Văn L và bà Huỳnh Thị M số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0046002 ngày 11/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án xử sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 11 tháng 6 năm 2019.

Biên bản nghị án đã dược đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA